



KHẢO SÁT MÔ HÌNH BỆNH TẬT CỦA BỆNH NHÂN ĐIỀU TRỊ NGOẠI TRÚ TẠI BỆNH VIỆN QUẬN TÂN PHÚ NĂM 2022

**PHÒNG KẾ HOẠCH TỔNG HỢP
BỆNH VIỆN QUẬN TÂN PHÚ**



NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

1

ĐẶT VẤN ĐỀ

2

MỤC TIÊU NGHIÊN CỨU

3

TỔNG QUAN Y VĂN

4

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

5

KẾT QUẢ - BÀN LUẬN

6

ĐỀ XUẤT



1. ĐẶT VẤN ĐỀ

- Mô hình bệnh tật của một quốc gia hay một địa phương, một cộng đồng là sự phản ánh tình hình sức khỏe, tình hình Kinh tế - Xã hội của quốc gia, cộng đồng đó và mỗi quốc gia, mỗi cộng đồng sẽ có từng mô hình bệnh tật riêng biệt.
- Đối với ngành y tế, việc xác định mô hình bệnh tật giúp xây dựng kế hoạch chăm sóc sức khỏe một cách toàn diện, đầu tư có chiều sâu và trọng điểm.
- Đối với Bệnh viện, từ mô hình bệnh tật, bệnh viện có thể tiếp tục cập nhật phác đồ điều trị, phát triển chuyên môn, kỹ thuật mới phù hợp, nâng cao tay nghề của nhân viên y tế và chất lượng điều trị để cải thiện sức khỏe cho người dân ngày càng tốt hơn.



2. MỤC TIÊU NGHIÊN CỨU

1

Tìm hiểu đặc điểm chung của bệnh nhân khám và điều trị ngoại trú có sử dụng BHYT tại Bệnh viện quận Tân Phú từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022.

2

Xác định tỷ lệ 10 chương bệnh, 10 bệnh phổ biến nhất (theo ICD 10) của bệnh nhân khám và điều trị ngoại trú có sử dụng BHYT theo khoa tại Bệnh viện quận Tân Phú.

3

Xác định mô hình bệnh tật theo nhóm tuổi, giới tính của bệnh nhân khám và điều trị ngoại trú có sử dụng BHYT tại BV QTP.



3. TỔNG QUAN Y VẤN

- Xu hướng bệnh tật trên thế giới hiện nay đang chuyển dịch từ các bệnh lây nhiễm sang bệnh không lây nhiễm.
- Theo số liệu thống kê của Bộ Y tế, tỷ trọng mắc của nhóm các bệnh lây nhiễm chiếm khoảng 55,5% năm 1976 đã giảm xuống 25,2% vào năm 2008, nhóm các bệnh không lây nhiễm ngày càng gia tăng qua các năm từ 42,7% năm 1976 lên 63,1% năm 2008. Nhóm các bệnh do ngộ độc, chấn thương, tai nạn vẫn tiếp tục duy trì ở tỷ lệ trên 10%.



3. TỔNG QUAN Y VẤN

Nghiên cứu mô hình bệnh tật tại các bệnh viện tỉnh Vĩnh Long trong 5 năm từ 2010 đến 2014 ($n = 1.199.952$)

Kết quả:

Các chương bệnh ngoại trú chiếm tỉ lệ cao là Bệnh hệ hô hấp (X) 22,43%; Bệnh hệ tuần hoàn (IX) 16,66%; Bệnh nội tiết và chuyển hóa (IV) 11,77%; Bệnh đường tiêu hóa (XI) 9,97%; Bệnh của hệ cơ xương và mô liên kết (XIII) chiếm 8,97%; Bệnh nhiễm trùng và ký sinh trùng (I) 5,97%.

Nghiên cứu nhận định mô hình bệnh tật tại các bệnh viện về cơ bản cho thấy “gánh nặng kép” với bệnh không lây chiếm ưu thế và các bệnh nhiễm trùng vẫn còn chiếm một tỷ trọng lớn.



3. TỔNG QUAN Y VĂN

Nghiên cứu đặc điểm mô hình bệnh tật tại BV Nguyễn Đình Chiểu Bến Tre giai đoạn 2011-2017 (n = 4.291.792)

Kết quả:

Bệnh hay gặp nhất ở người lớn là tăng huyết áp vô căn nguyên phát (36%); bệnh hay gặp nhất ở trẻ em là viêm họng và amidan cấp (38%).

Xu hướng chung của các bệnh trong giai đoạn 2011-2017 là tăng dần qua các năm, trong đó bệnh tăng huyết áp vô căn nguyên phát, suy thận, đái tháo đường, viêm họng, viêm amidan cấp là các bệnh thường gặp có xu hướng tăng nhiều nhất.



4. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Thiết kế nghiên cứu:

Nghiên cứu mô tả hồi cứu

Thời gian nghiên cứu:

Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022

Đối tượng nghiên cứu: Toàn bộ bệnh án điều trị ngoại trú của bệnh nhân dùng BHYT tại Bệnh viện quận Tân Phú từ 01/01/2022 – 31/12/2022



Tiêu chí chọn mẫu



Tiêu chí lựa chọn

Tất cả các bệnh nhân điều trị ngoại trú dùng bảo hiểm y tế tại Bệnh viện quận Tân Phú từ 01/01/2022 - 31/12/2022 có hồ sơ lưu trữ đầy đủ các thông tin sau: mã số bệnh nhân, ngày khám, năm sinh, giới tính, địa chỉ, mã ICD chính.



Tiêu chí loại trừ

Những bệnh nhân chưa hoàn thành thủ tục khám chữa bệnh.

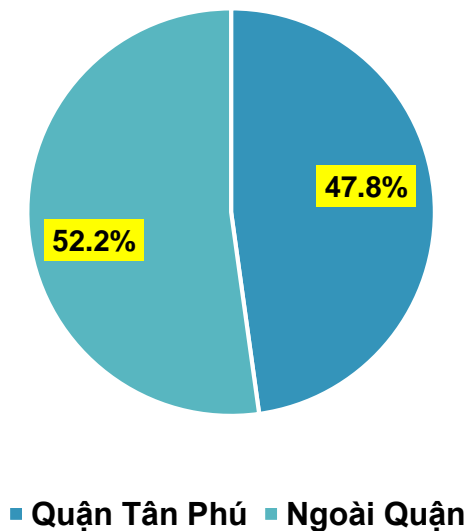


5. KẾT QUẢ

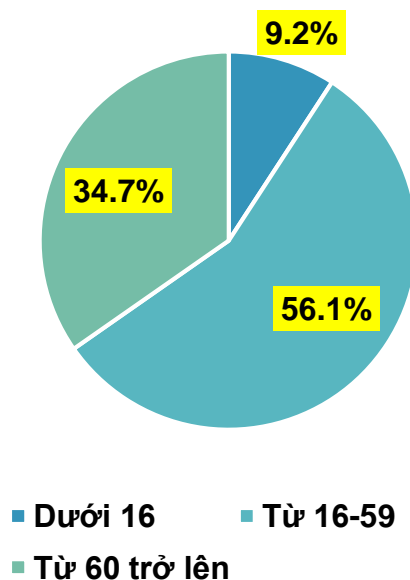
Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu (n = 637.023)

- **Tuổi:** tương tự nghiên cứu tại BV Đa khoa Sài Gòn
- **Giới tính:** tương tự nghiên cứu tại các BV tỉnh Vĩnh Long và BV Nguyễn Đình Chiểu - Bến Tre

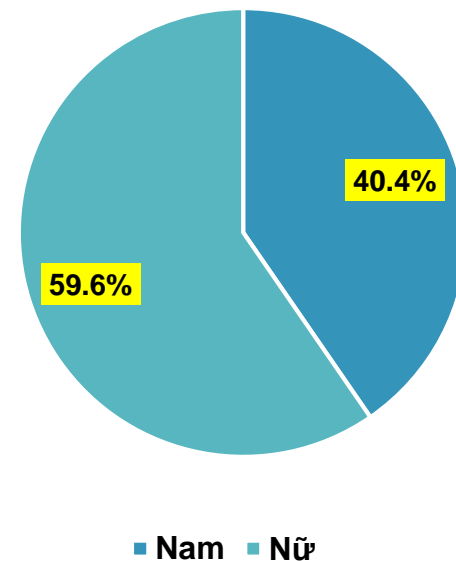
Địa chỉ



Tuổi



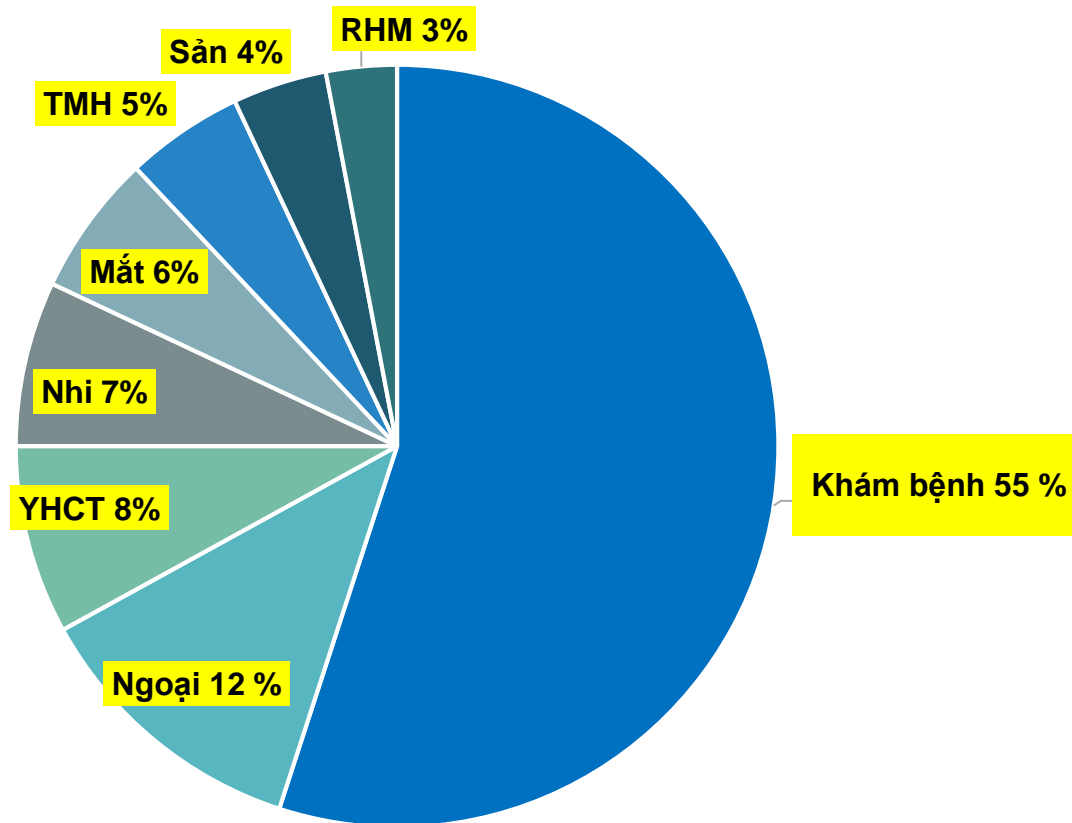
Giới





5. KẾT QUẢ

Phân bố theo khoa điều trị (n = 637.023)



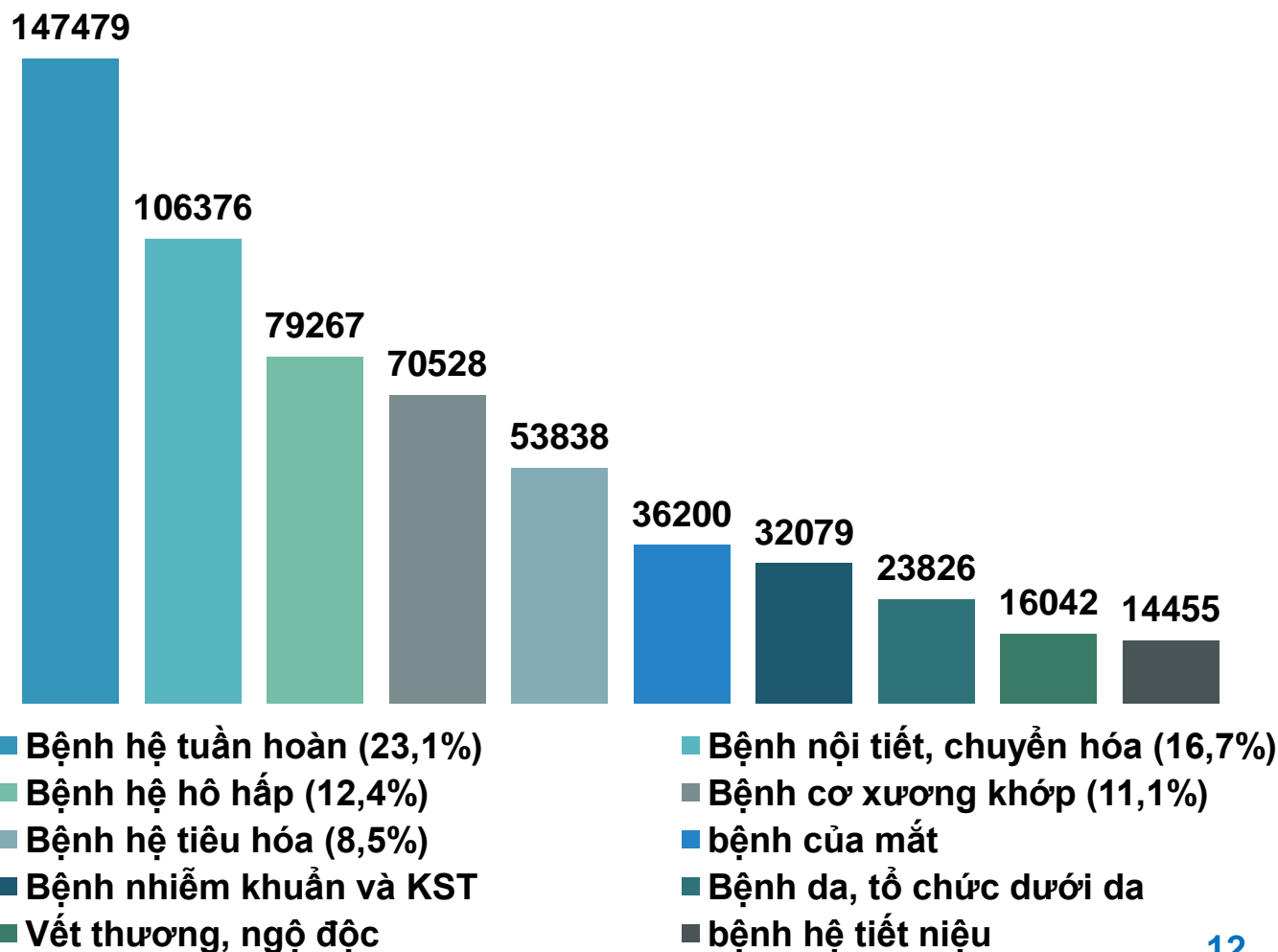
■ Khám bệnh ■ Ngoại ■ YHCT ■ Nhi ■ Mắt ■ TMH ■ Sản ■ RHM



5. KẾT QUẢ

10 chương bệnh phổ biến nhất theo ICD10 (n = 637.023)

Kết quả tương tự nghiên cứu tại các BV tỉnh Vĩnh Long

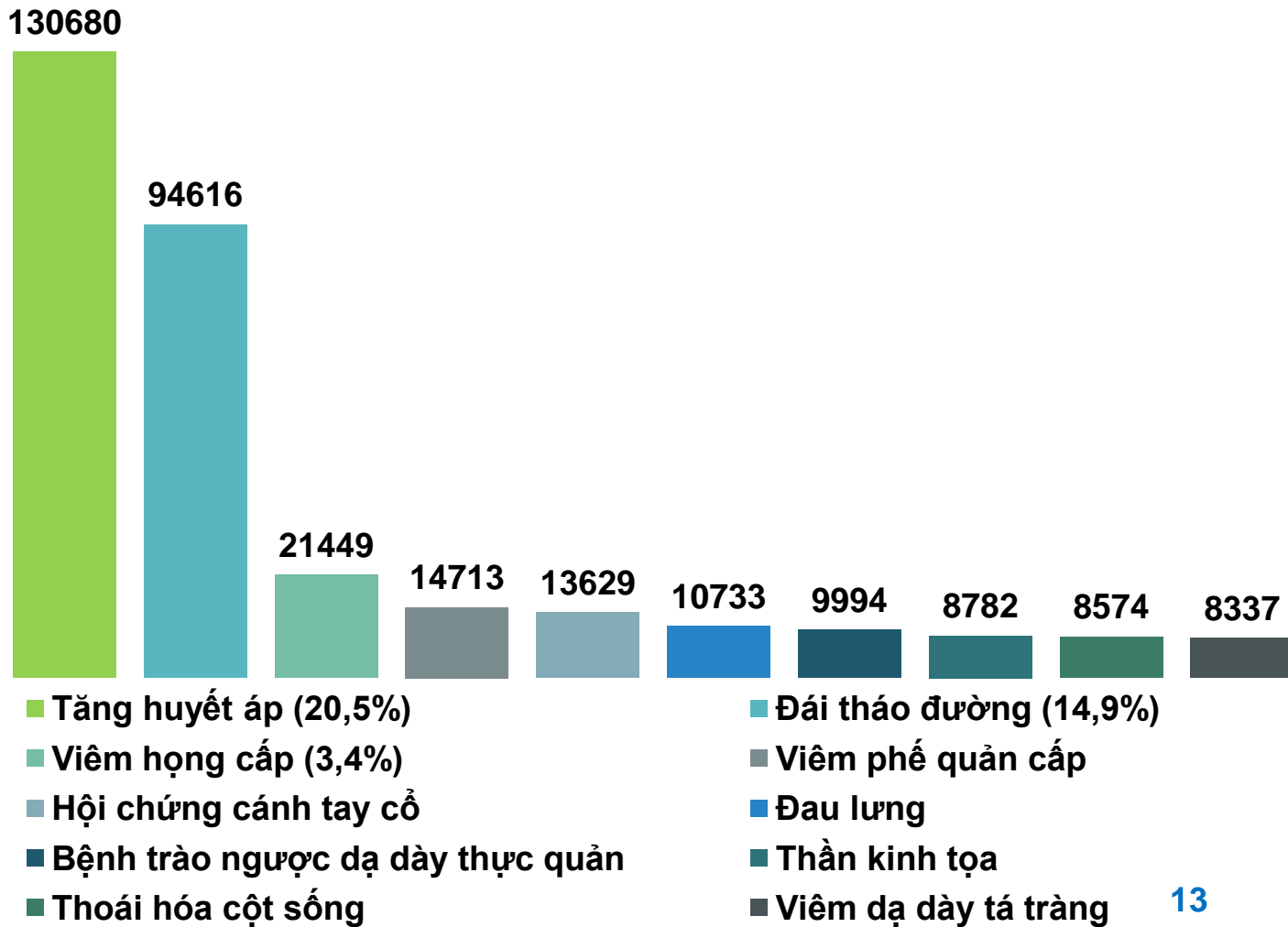




5. KẾT QUẢ

10 bệnh ngoại trú phổ biến nhất tại BV (n = 637.023)

Kết quả tương tự NC tại BV Nguyễn Đình Chiểu - Bến Tre

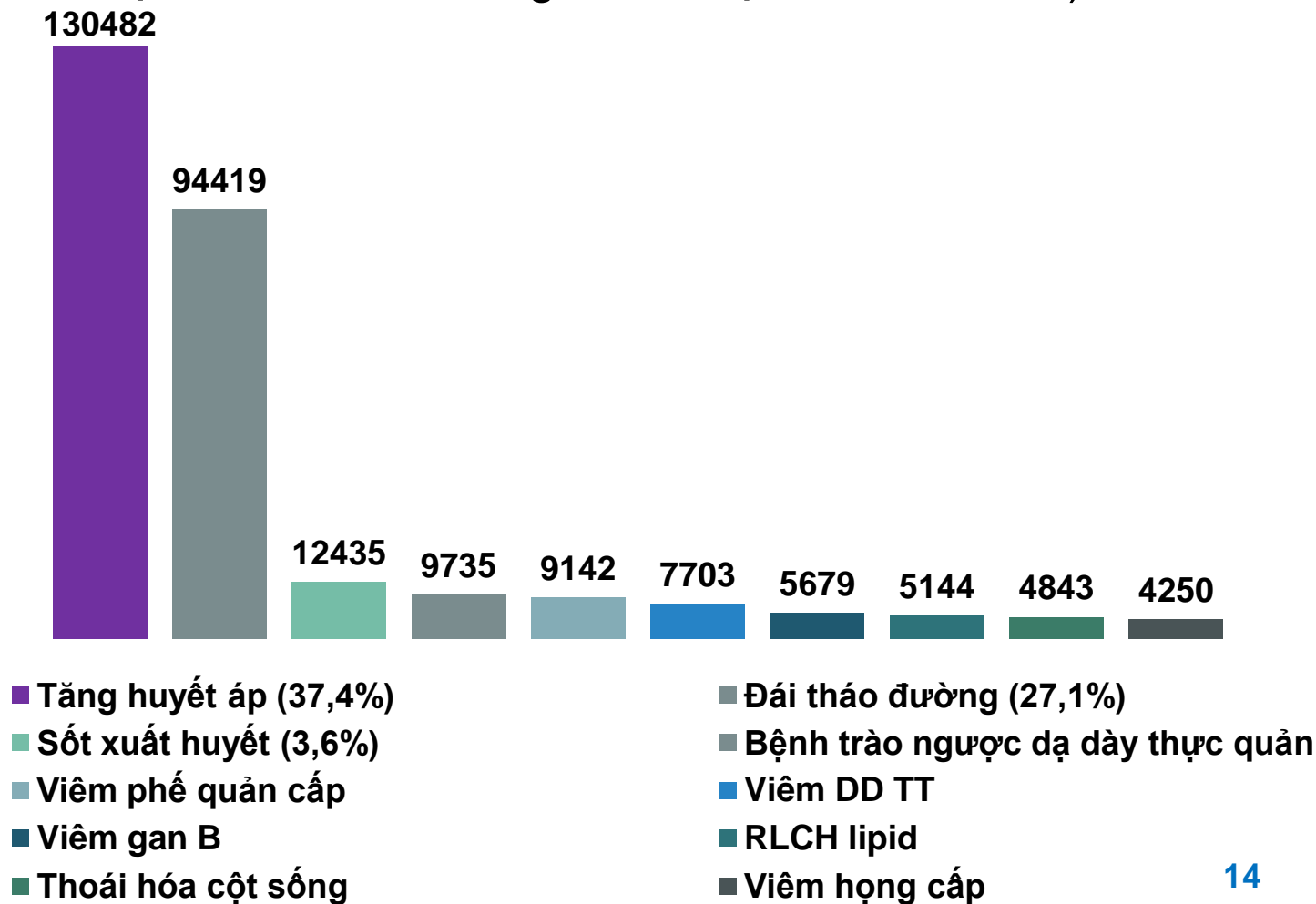




5. KẾT QUẢ

10 bệnh ngoại trú phổ biến nhất tại KKB (n = 349.039)

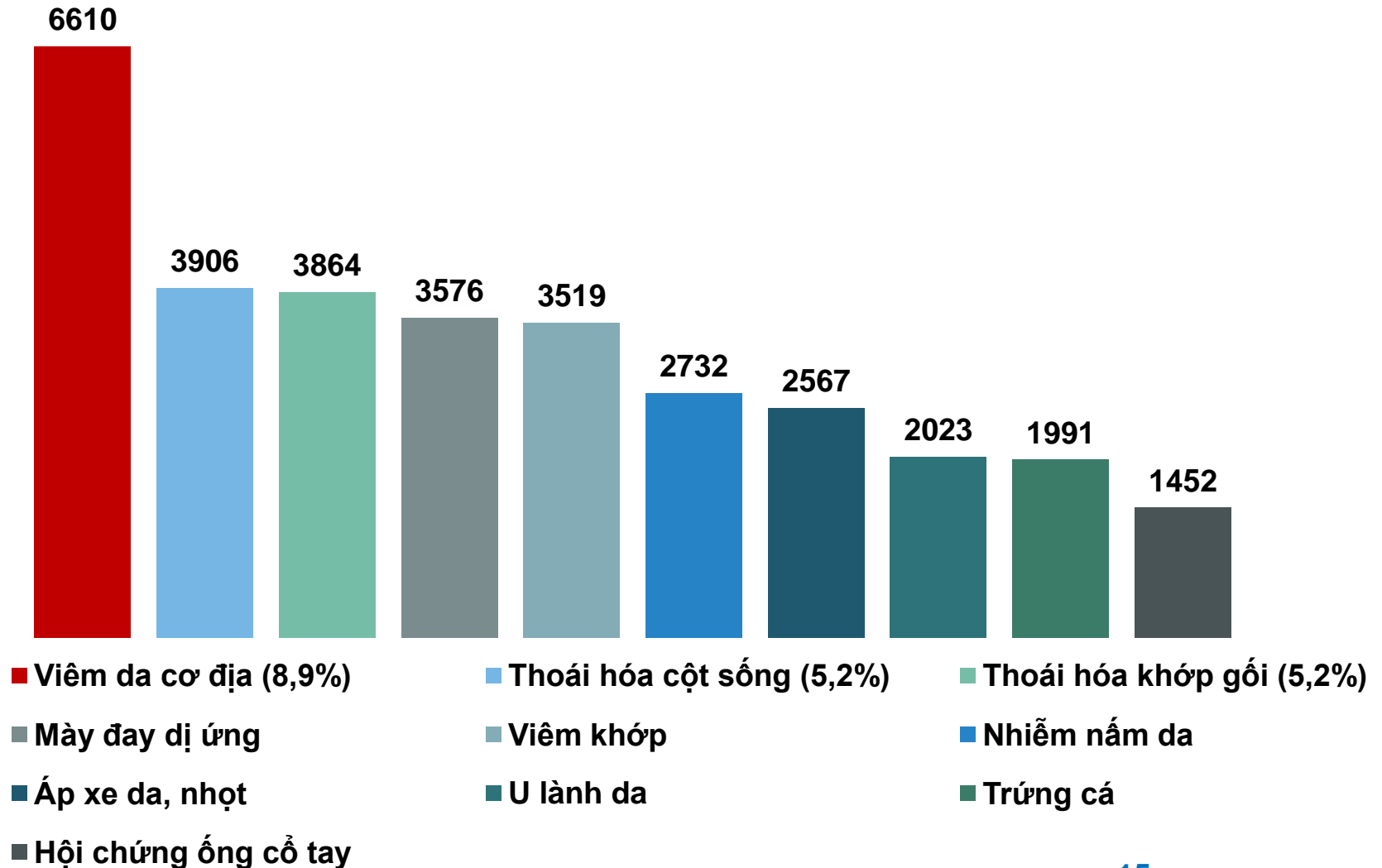
(Tỉ lệ bệnh nhân THA và ĐTĐ đến khám chiếm 64,5%, trong đó số bệnh nhân mắc đồng thời 2 bệnh chiếm 30%)





5. KẾT QUẢ

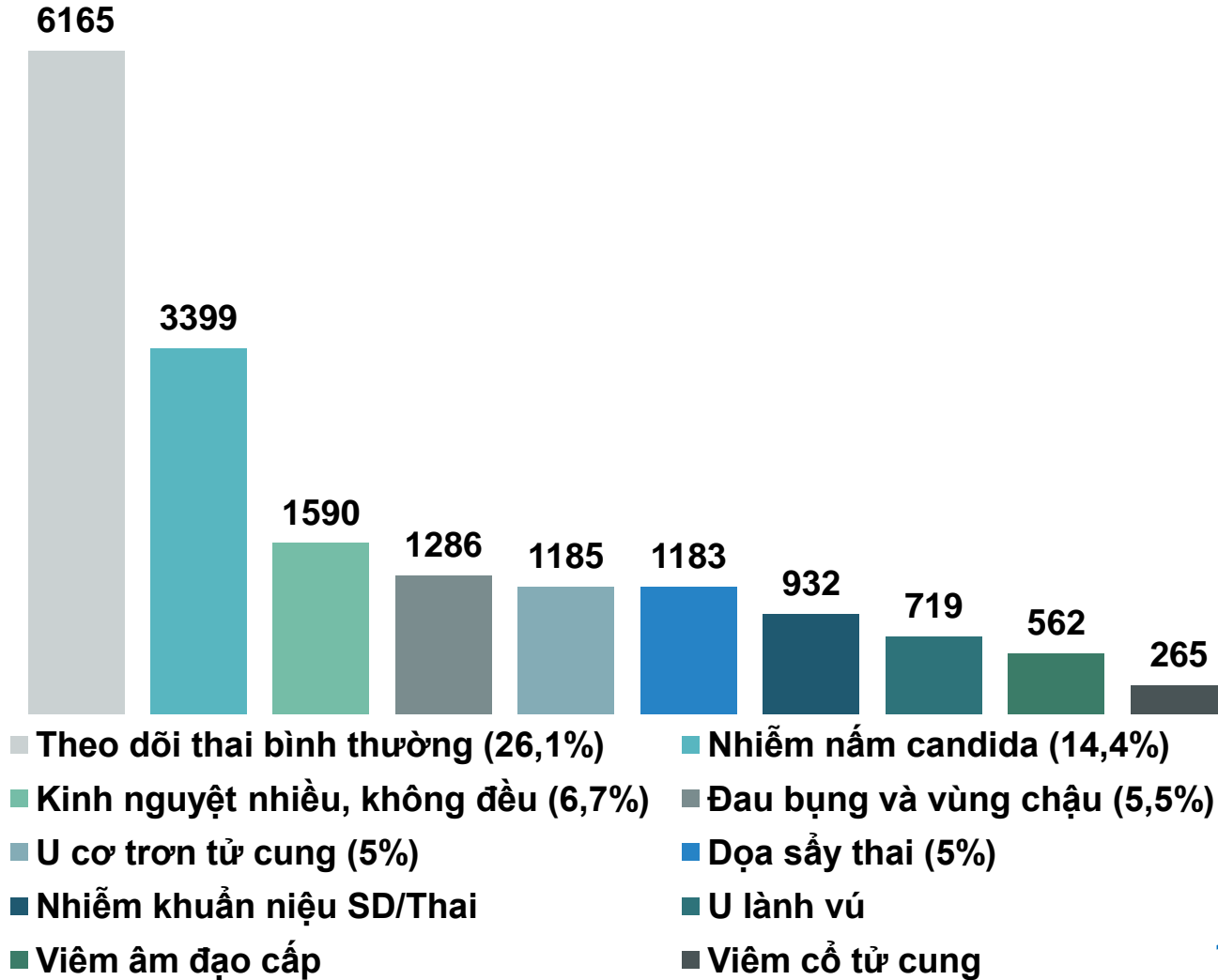
10 bệnh ngoại trú phổ biến nhất tại K.Ngoại-Da liễu (n = 74.537)





5. KẾT QUẢ

10 bệnh ngoại trú phổ biến nhất tại K. sản (n = 23.619)

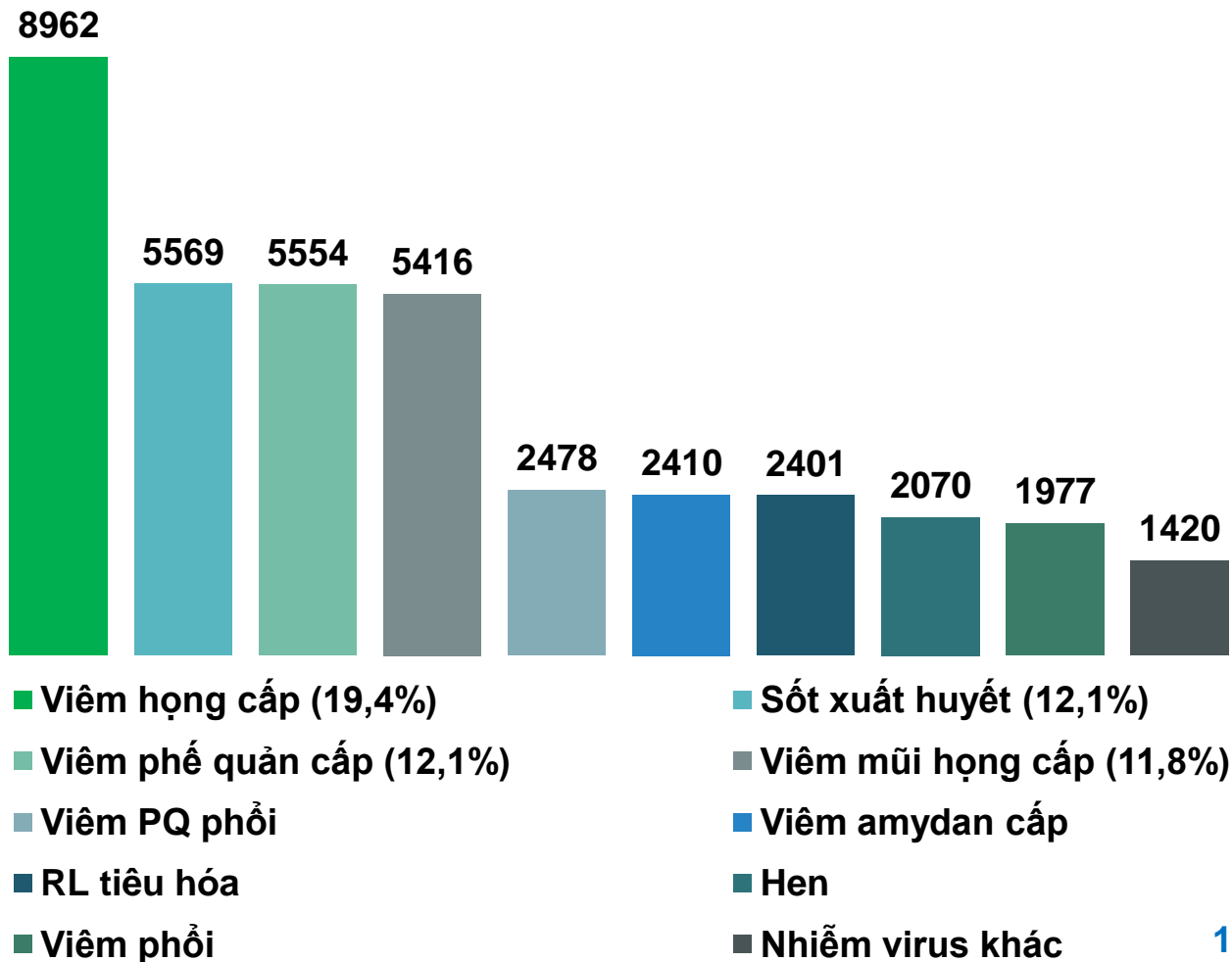




5. KẾT QUẢ

10 bệnh ngoại trú phổ biến nhất tại K. Nhi (n = 46.120)

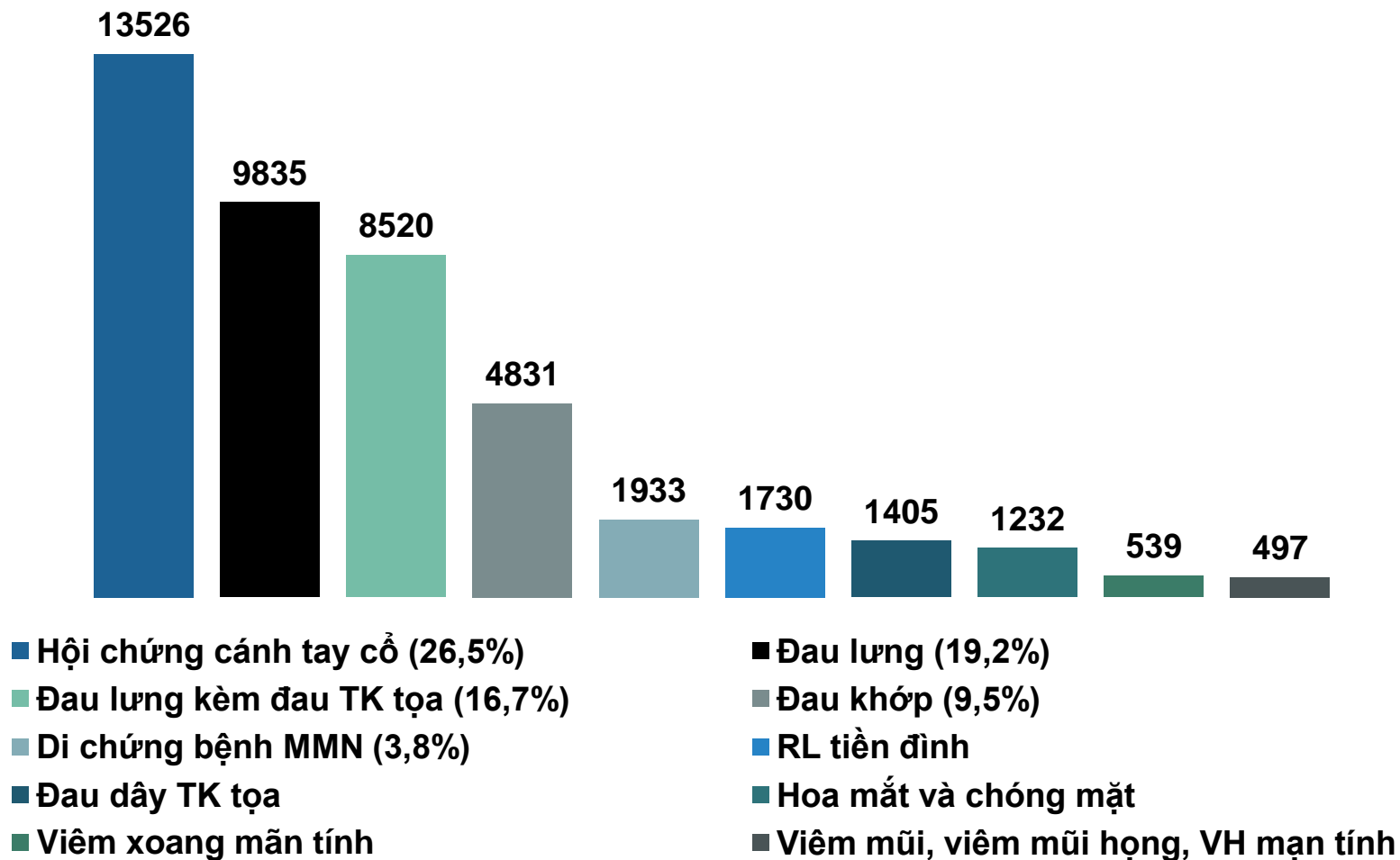
Kết quả tương tự nghiên cứu tại BV Nhi Đồng 2





5. KẾT QUẢ

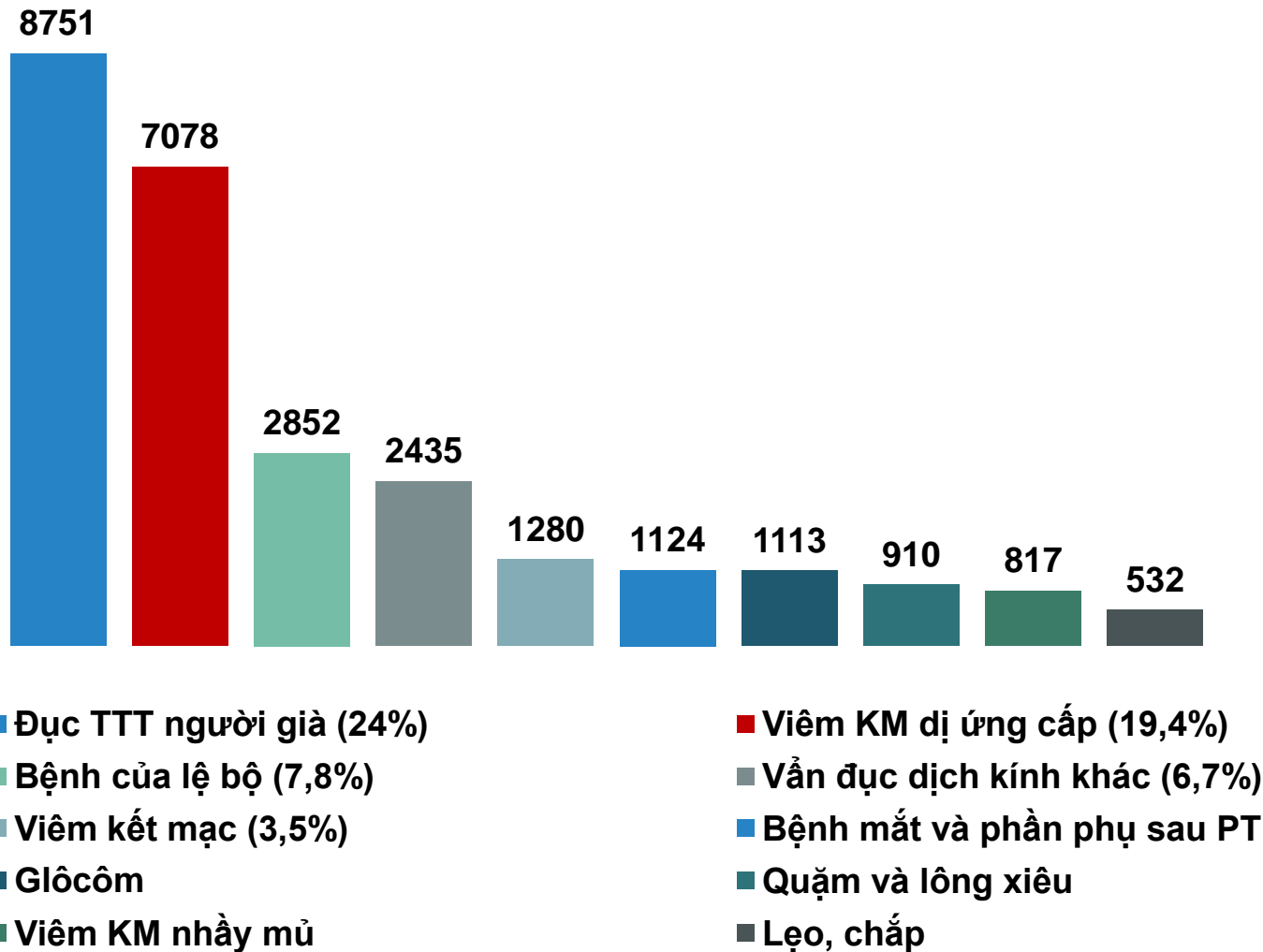
10 bệnh ngoại trú phổ biến nhất tại K. YHCT (n = 51.122)





5. KẾT QUẢ

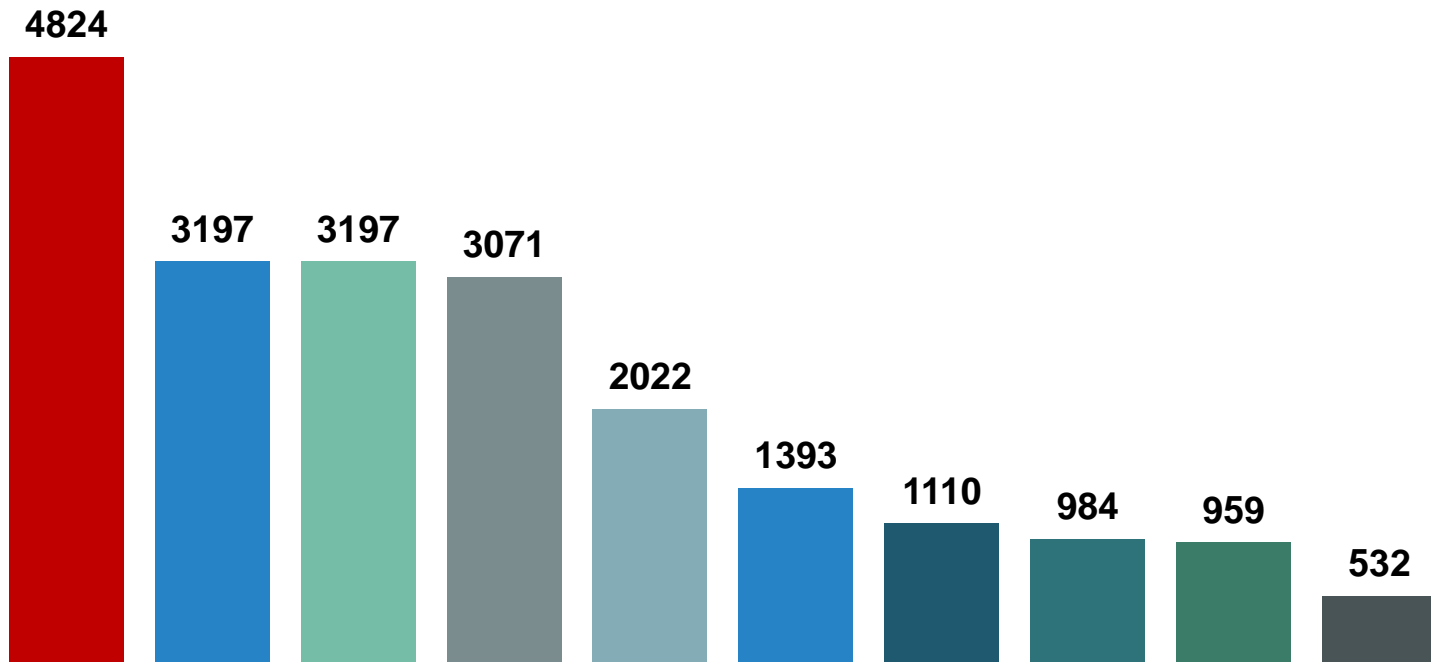
10 bệnh ngoại trú phổ biến nhất tại K. Mắt (n = 36.539)





5. KẾT QUẢ

10 bệnh ngoại trú phổ biến nhất tại K. TMH (n = 33.088)



■ Viêm họng -TQ cấp (14,6%)

■ Viêm tai giữa (9,3%)

■ Viêm xoang mãn tính

■ Ù tai

■ Viêm họng cấp (9,7%)

■ Viêm tai ngoài (6,1%)

■ VMDU' khác

■ Viêm xoang cấp (9,7%)

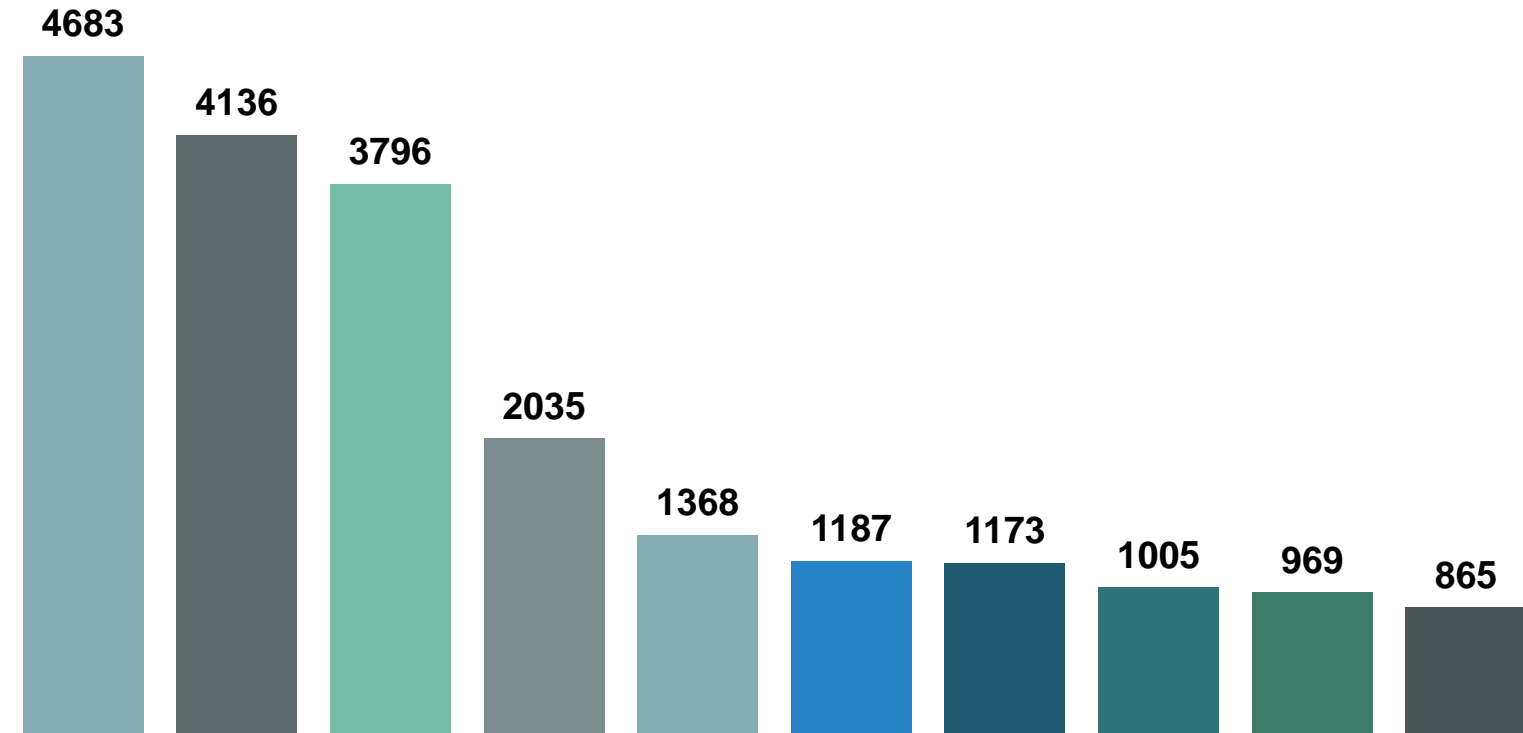
■ Viêm mũi vận mạch, VMDU'

■ Nút ráy tai



5. KẾT QUẢ

10 bệnh ngoại trú phổ biến nhất tại K. RHM (n = 23.015)



■ Viêm nướu và bệnh nha chu (20,4%)

■ Sâu ngà (17,5%)

■ Bệnh tủy và mô quanh răng (5,9%)

■ Mòn răng

■ Răng mọc kẹt

■ Sâu răng (18%)

■ Viêm tủy (8,8%)

■ Vị trí răng bất thường

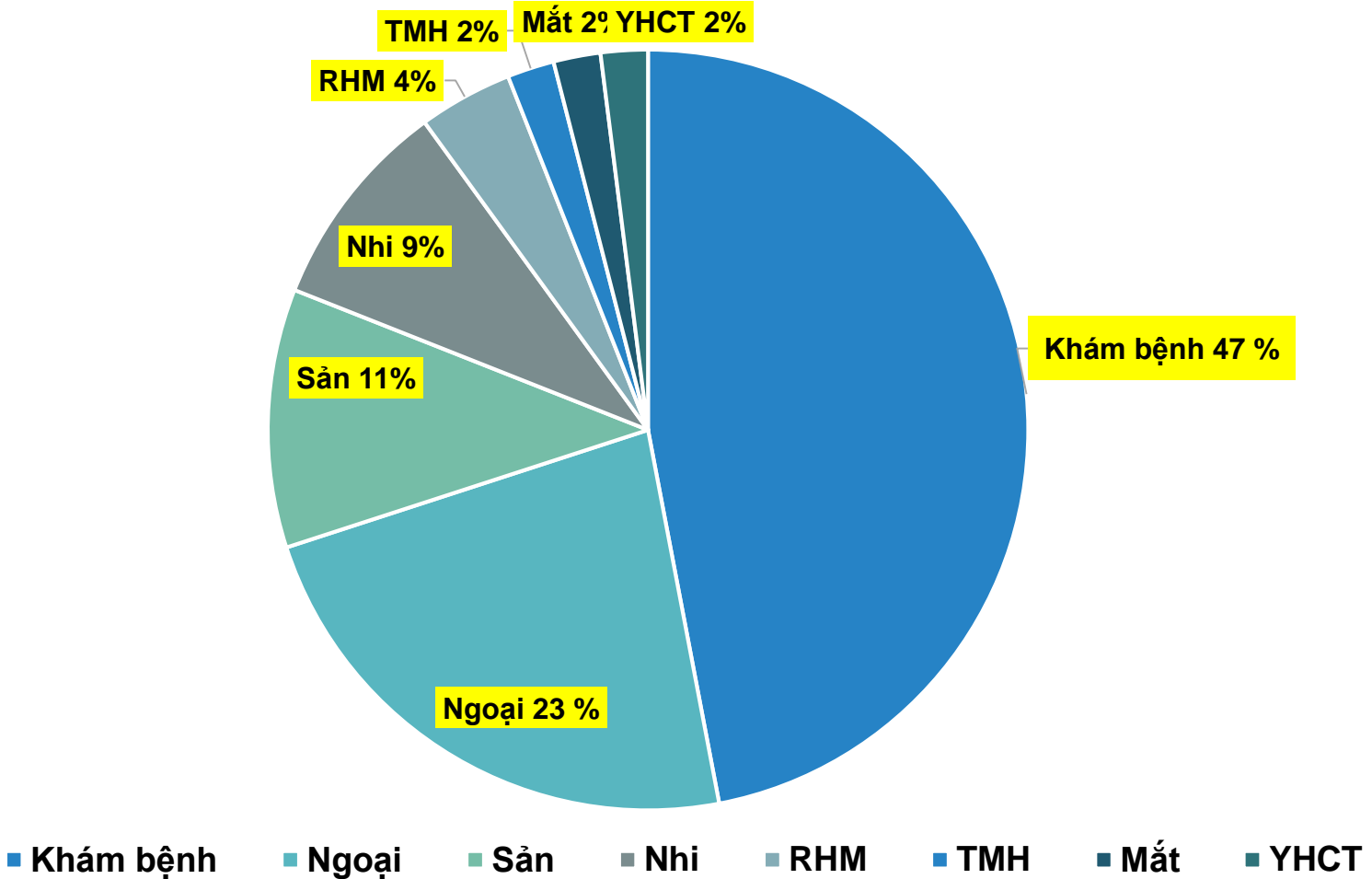
■ Hoại tủy tủy

■ Chân răng còn sót



5. KẾT QUẢ

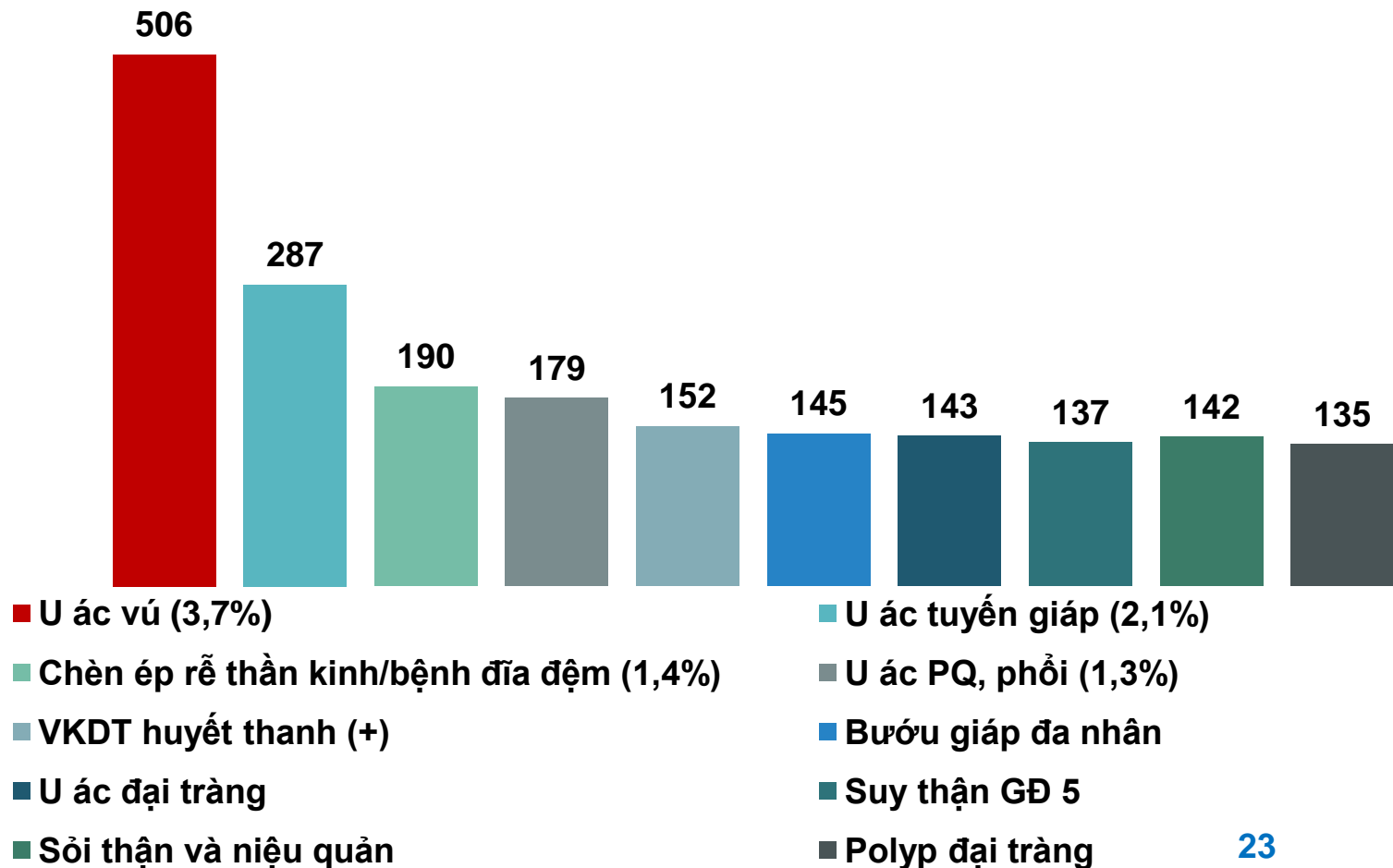
Chuyển tuyến phân bố theo khoa điều trị (n = 13.684)





5. KẾT QUẢ

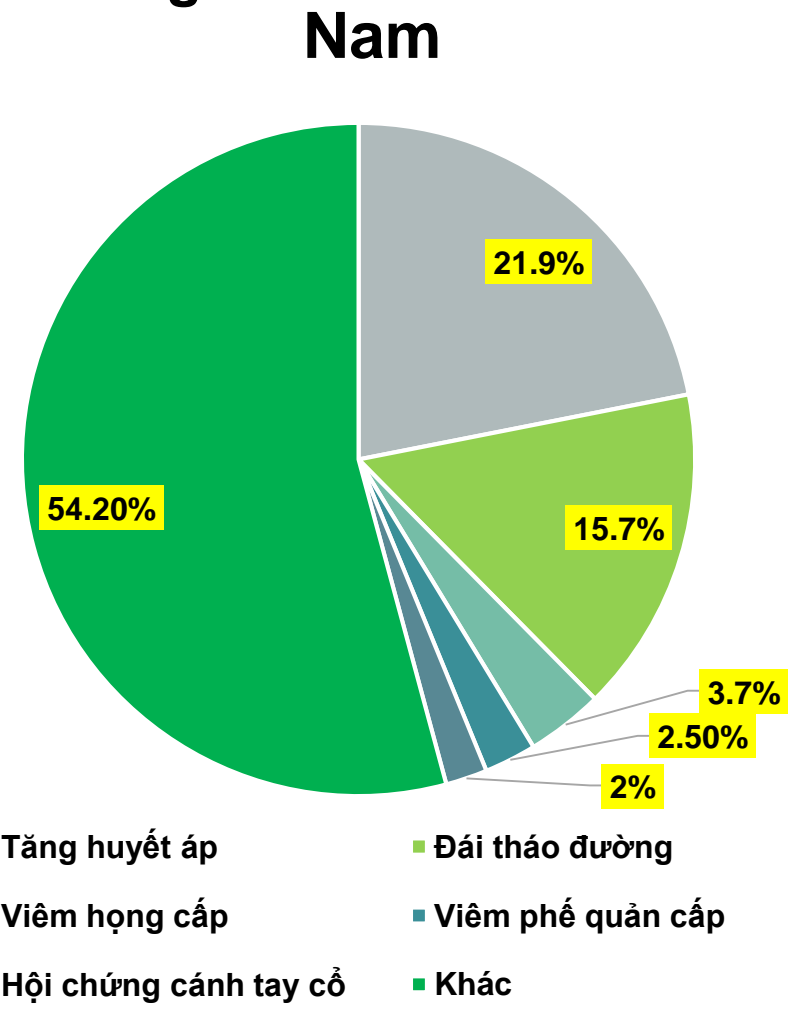
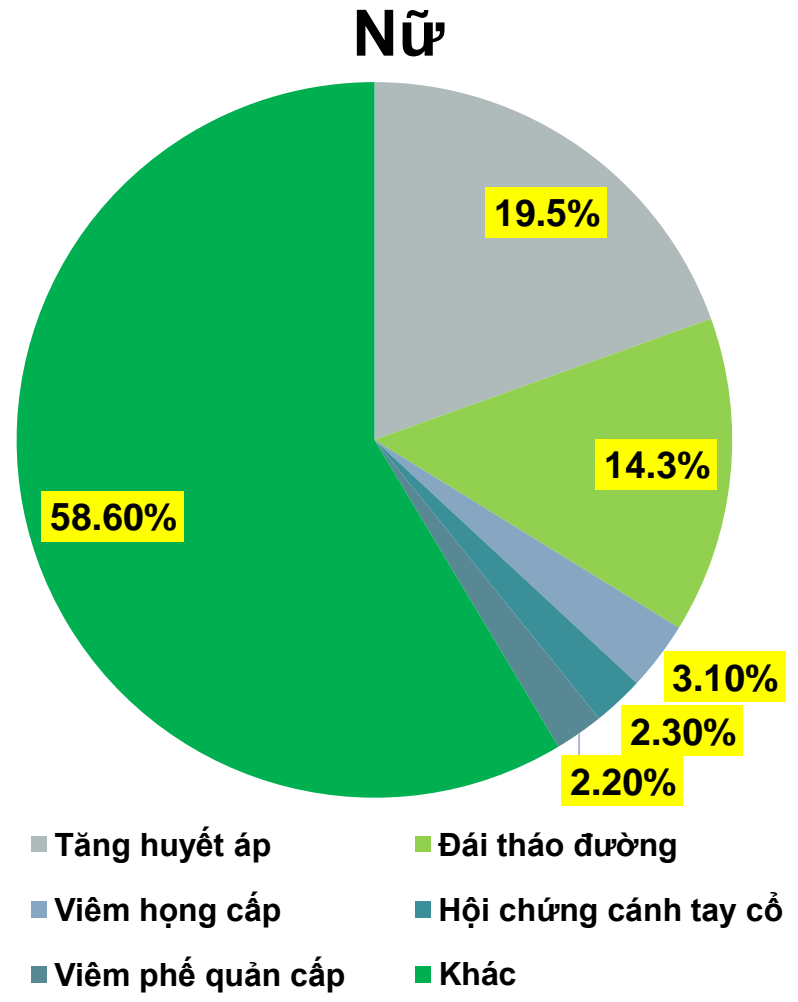
10 bệnh ngoại trú chuyển tuyến phổ biến nhất (n = 13.684), tỉ lệ chuyển tuyến 2,14 %





5. KẾT QUẢ

Mô hình bệnh tật theo giới



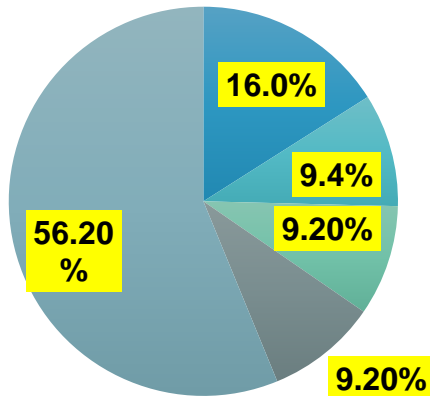


5. KẾT QUẢ

Mô hình bệnh tật theo nhóm tuổi

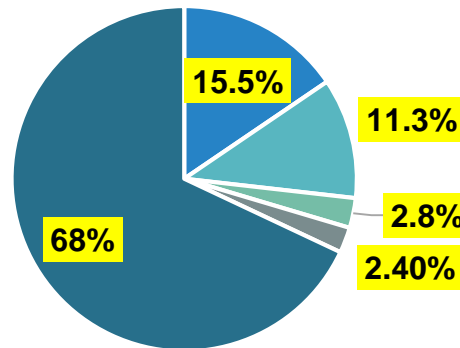
Kết quả tương tự nghiên cứu tại BV Nhi Đồng 2, BV Đa khoa Khu vực Củ Chi và BV Nhân Dân 115.

0-15 tuổi



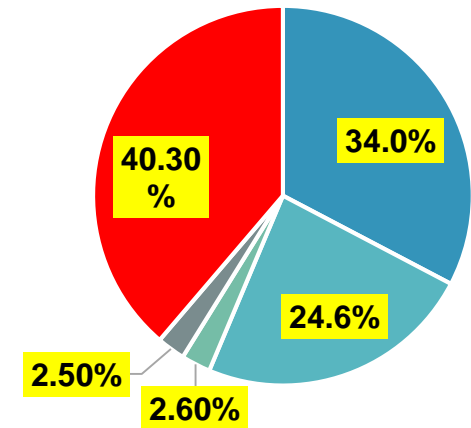
- Viêm họng cấp
- Viêm phế quản cấp
- Viêm mũi họng cấp
- Sốt xuất huyết
- Khác

16-59 tuổi



- Tăng huyết áp
- Đái tháo đường
- Viêm họng cấp
- HC cánh tay cổ
- Khác

Từ 60 trở lên



- Tăng huyết áp
- Đái tháo đường
- Đau lưng
- Độc thủy tinh thể
- Khác



6. ĐỀ XUẤT

- **Khoa Khám bệnh:** Tăng cường truyền thông, giáo dục sức khỏe cho người dân phòng chống các bệnh mạn tính không lây, đặc biệt là bệnh Tăng huyết áp, đái tháo đường.
- **Khoa Nhi:** Tăng cường truyền thông, giáo dục sức khỏe cho người dân phòng chống các bệnh lây nhiễm, đặc biệt là bệnh lây truyền qua đường hô hấp



6. ĐỀ XUẤT

- Bổ sung danh mục trang thiết bị, vật tư y tế, thuốc phù hợp với mô hình bệnh tật của Bệnh viện.
- Tiếp tục triển khai các kỹ thuật mới về tiết niệu, chấn thương chỉnh hình...nhằm hạn chế chuyển tuyến, nâng cao uy tín Bệnh viện quận Tân Phú.



BẢNG THU THẬP SỐ LIỆU

Số hồ sơ:

I. HÀNH CHÍNH:

- Mã số bệnh nhân:
- Năm sinh:
- Nghề nghiệp :
- Địa chỉ: Quận Tân Phú Quận khác/Ngoại tỉnh
- Ngày điều trị:
- Họ và tên:
- Giới Nam Nữ

II. TÌNH TRẠNG BỆNH TẬT

- Chẩn đoán:
- Bệnh chính (dựa theo bảng mã ICD 10) :



Thank you!